

TỈNH ỦY LÀO CAI

Số 7 -QC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lào Cai, ngày 19 tháng 7 năm 2025

QUY CHẾ
tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân của người đứng đầu cấp ủy,
chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”;
- Căn cứ Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối thoại trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong tranh tụng tại các phiên tòa, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân, tiếp công dân của Bí thư Tỉnh ủy, thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chức năng không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân là gặp gỡ, trao đổi, hỏi, trả lời trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân để lắng nghe, ghi nhận, tranh thủ ý kiến đóng góp và tham vấn ý kiến của Nhân dân về xây dựng và thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền; về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tham gia với các cấp có thẩm quyền giải quyết hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

2. Nhân dân trong Quy chế này là các tập thể, cá nhân thuộc mọi tầng lớp ở địa phương, cơ quan, đơn vị đang thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Mục đích của tiếp xúc, đối thoại

1. Góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng. củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, phát huy và mở rộng quyền làm chủ của Nhân dân.

2. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, chính sách của cấp ủy, chính quyền địa phương. Giải thích cho Nhân dân hiểu rõ hơn, từ đó có nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về đường lối, chủ trương của Đảng, cũng như những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương để Nhân dân hiểu, đồng cảm, chia sẻ, góp phần củng cố, tăng cường sự thống nhất tư tưởng chính trị, sự đồng thuận xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân.

3. Từ hoạt động tiếp xúc, đối thoại có cơ sở để bổ sung, điều chỉnh những chủ trương, chính sách không phù hợp.

4. Trực tiếp lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để giải quyết, chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng, những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong xã hội mà Nhân dân quan tâm.

5. Kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót; phát huy những ưu điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

Điều 5. Nguyên tắc tiếp xúc, đối thoại

1. Tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân phải tuân thủ các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo

của các cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời đề cao trách nhiệm của bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan chính quyền, các tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tiếp xúc, đối thoại trực tiếp được tiến hành công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, thẳng thắn, đúng trọng tâm, trọng điểm với tinh thần xây dựng vì lợi ích chung; phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình theo quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

3. Nghiêm cấm việc lợi dụng tiếp xúc, đối thoại để làm trái các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống phá, gây rối an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây mất đoàn kết nội bộ hoặc đưa ra những thông tin không có căn cứ làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân.

Chương II

CHỦ THỂ, ĐỐI TƯỢNG NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, CHẾ ĐỘ TIẾP XÚC, ĐỐI THOẠI

Điều 6. Chủ thể tiếp xúc, đối thoại

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 7. Đối tượng tiếp xúc, đối thoại

Đại diện Nhân dân ở phường, xã, thôn, bản, tổ dân phố; cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên của các tổ chức chính trị - xã hội; đại diện (hoặc toàn thể) cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị; đại diện (hoặc toàn thể) cán bộ, công nhân, người lao động ở các doanh nghiệp; công dân có nhu cầu tiếp xúc, đối thoại để đạt nguyện vọng với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

Điều 8. Nội dung tiếp xúc, đối thoại

- Các chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội; tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị và những vấn đề quan trọng khác của địa phương mà Nhân dân đã và đang quan tâm.

- Tham vấn, thu thập ý kiến đóng góp của Nhân dân về các chủ trương, chính sách quan trọng của cấp ủy, chính quyền địa phương có liên quan, đặc biệt là liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công dân trước khi các cơ quan có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đã ban hành; nghe ý kiến Nhân dân phản ánh về phương thức lãnh đạo,

chỉ đạo của các cấp ủy, quản lý điều hành của các cấp chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; về đạo đức lối sống, thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Những vấn đề phát sinh, nổi cộm, bức xúc trong Nhân dân; những vấn đề công dân quan tâm nêu trong đơn thư gửi cơ quan có thẩm quyền; những vấn đề được công luận, báo chí phản ánh; những vấn đề đang được dư luận xã hội, đông đảo Nhân dân quan tâm.

- Những vấn đề khác mà người đứng đầu xét thấy cần thiết phải tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân (trừ những vấn đề thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

Điều 9. Chế độ tiếp xúc, đối thoại

1. Tiếp xúc, đối thoại thường xuyên

Tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân được thực hiện thường xuyên, thông qua tiếp xúc cử tri, thanh tra, kiểm tra, giám sát, chế độ thông tin báo cáo, sơ kết, tổng kết... để kịp thời phát hiện những vấn đề nảy sinh phức tạp trong Nhân dân.

2. Tiếp xúc, đối thoại định kỳ

Căn cứ vào nội dung, phạm vi và tình hình thực tế, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng kế hoạch hằng năm và tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo chế độ sau:

- Cấp tỉnh tổ chức ít nhất 06 tháng một lần.
- Cấp xã, phường tổ chức ít nhất 03 tháng một lần.

3. Tiếp xúc, đối thoại đột xuất

Căn cứ những vấn đề phát sinh, nổi cộm, bức xúc trong nhân dân; những vấn đề công dân quan tâm nêu trong đơn thư gửi cơ quan có thẩm quyền; những vấn đề được công luận, báo chí phản ánh; những vấn đề đang được dư luận xã hội, đông đảo Nhân dân quan tâm... tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân để giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, những băn khoăn, bức xúc của Nhân dân từ cơ sở.

Điều 10. Trình tự tiếp xúc, đối thoại

1. Công tác chuẩn bị

- Nắm tình hình, tâm tư nguyện vọng Nhân dân, dư luận xã hội trước khi tổ chức tiếp xúc, đối thoại để lựa chọn chủ đề, nội dung phù hợp, phản ánh đúng các vấn đề Nhân dân quan tâm.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức tiếp xúc, đối thoại (đối với những cuộc tiếp xúc, đối thoại định kỳ) vào đầu mỗi năm tổ chức tiếp xúc đối thoại.

- Thu thập thông tin, nghiên cứu đầy đủ các thông tin thu thập được để nắm bắt cụ thể các vướng mắc phát sinh và yêu cầu của người tiếp xúc, đối thoại; tổ chức phân loại từng nội dung, theo mức độ cấp thiết của vấn đề kiến nghị, trên cơ sở đó, lựa chọn, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn cùng cấp có liên quan chuẩn bị nội dung trả lời. Tất cả các ý kiến thu thập được và nội dung chuẩn bị trả lời phải tập hợp vào hồ sơ, tài liệu tiếp xúc, đối thoại, trong đó nêu rõ: Tên tổ chức, cá nhân kiến nghị; nội dung kiến nghị, nội dung trả lời; kết quả đã giải quyết hoặc hướng sẽ giải quyết, thời gian giải quyết, cấp giải quyết. Hồ sơ, tài liệu đối thoại cần sắp xếp phân loại theo chuyên đề, nội dung: Những việc trả lời ngay tại hội nghị, những việc cần kiểm tra, xác minh làm rõ, trả lời sau, những việc ghi nhận và báo cáo cấp trên.

- Người chủ trì tiếp xúc, đối thoại căn cứ kế hoạch và nhu cầu thực tế để xác định nội dung, quy mô, thành phần tham dự cho buổi tiếp xúc, đối thoại.

- Thời gian, địa điểm, chủ đề, nội dung, thành phần và chương trình hội nghị tiếp xúc, đối thoại do địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp xúc, đối thoại quyết định và được thông báo công khai trước 07 ngày để Nhân dân biết và chuẩn bị ý kiến.

2. Trình tự buổi tiếp xúc, đối thoại

- Khai mạc, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự và chủ trì tiếp xúc, đối thoại.

- Chủ trì buổi tiếp xúc, đối thoại thông báo cho Nhân dân về nội dung, mục đích, yêu cầu của buổi tiếp xúc, đối thoại.

- Cùng các cơ quan, bộ phận có liên quan tiến hành tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo những nội dung cụ thể.

- Kết luận những nội dung đã tiếp xúc, đối thoại.

- * Tổ Thư ký: Có trách nhiệm tổng hợp, ghi chép đầy đủ toàn bộ diễn biến của buổi tiếp xúc, đối thoại.

- * Thời gian của mỗi buổi tiếp xúc, đối thoại không quá 1/2 ngày.

3. Xử lý công việc sau khi tiếp xúc, đối thoại

- Trong thời hạn 10 ngày sau buổi tiếp xúc, đối thoại, đơn vị tổ chức tiếp xúc, đối thoại kết luận bằng văn bản những nội dung đã tiếp xúc, đối thoại gửi đến cơ quan cấp trên và đối tượng tiếp xúc, đối thoại; chuyển cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị theo chức năng, nhiệm vụ.

- Trình cơ quan cấp trên giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền đã được nêu tại hội nghị tiếp xúc, đối thoại. Đề xuất, kiến nghị với các cơ quan cấp trên để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Trong thời hạn 45 ngày, các cơ quan, đơn vị được giao xử lý, giải quyết các kiến nghị tại hội nghị tiếp xúc, đối thoại báo cáo kết quả giải quyết về đơn vị chủ trì hội nghị tiếp xúc, đối thoại; đồng thời thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan biết để theo dõi và phối hợp thực hiện; thông báo công khai, rộng rãi cho Nhân dân biết, theo dõi và giám sát việc thực hiện.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, CÁ NHÂN THAM GIA TIẾP XÚC, ĐỐI THOẠI TRỰC TIẾP

Điều 11. Trách nhiệm của cấp ủy

1. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân.
2. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc giải quyết những vấn đề sau khi tiếp xúc, đối thoại.
3. Thông qua tiếp xúc, đối thoại tổng hợp các vấn đề thuộc thẩm quyền cấp trên, đề nghị bằng văn bản với các ngành chức năng cấp trên về tiếp xúc, đối thoại và giải quyết theo thẩm quyền.
4. Sơ, tổng kết công tác tiếp xúc, đối thoại theo Quy chế.

Điều 12. Trách nhiệm của chính quyền

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền sau tiếp xúc, đối thoại.
3. Chỉ đạo các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, đơn vị tham gia tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân giải quyết đối với các lĩnh vực liên quan.
4. Tổng hợp, báo cáo chính quyền cấp trên và cấp ủy cùng cấp; kiến nghị những vấn đề cần thiết.

Điều 13. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Nắm chắc tình hình Nhân dân, nhất là những vấn đề bức xúc, nổi cộm; dự báo những tình huống có thể xảy ra để báo cáo với cấp ủy, chính quyền trước khi tổ chức tiếp xúc, đối thoại.

2. Tham gia đoàn tiếp xúc, đối thoại của cấp ủy, chính quyền khi được mời và giải quyết những việc liên quan sau tiếp xúc, đối thoại.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan chức năng

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan chuẩn bị những điều kiện cần thiết để phục vụ buổi tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan xây dựng thông báo kết luận sau khi kết thúc buổi tiếp xúc, đối thoại trực tiếp.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Thanh tra và các cơ quan liên quan chuẩn bị, đề xuất nội dung tiếp xúc, đối thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chuẩn bị những điều kiện cần thiết để phục vụ buổi tiếp xúc, đối thoại; tổ chức buổi tiếp xúc, đối thoại; xây dựng thông báo kết luận sau khi kết thúc buổi tiếp xúc, đối thoại.

3. Ban xây dựng Đảng các xã/phường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra, Mặt trận Tổ quốc chuẩn bị, đề xuất nội dung tiếp xúc, đối thoại của đồng chí Bí thư Đảng ủy xã/phường. Văn phòng Đảng ủy xã/phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng thông báo kết luận sau khi kết thúc buổi tiếp xúc, đối thoại trực tiếp.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã/phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị, đề xuất nội dung tiếp xúc, đối thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường; chuẩn bị những điều kiện cần thiết để phục vụ buổi tiếp xúc, đối thoại; tổ chức buổi tiếp xúc, đối thoại; xây dựng thông báo kết luận sau khi kết thúc buổi tiếp xúc, đối thoại.

5. Lực lượng Công an xã, phường và lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở có trách nhiệm tham gia bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn về tính mạng và tài sản cho người tham gia và nơi tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp.

Điều 15. Trách nhiệm của người chủ trì buổi tiếp xúc, đối thoại trong quá trình tiếp xúc, đối thoại

1. Phải nắm chắc tình hình địa phương, hỏi và trả lời ngắn gọn, dễ hiểu, đúng trọng tâm; ứng xử linh hoạt tùy theo từng câu hỏi của Nhân dân; vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương nhằm tuyên truyền, phổ biến giải thích, trả lời cho Nhân dân.

2. Có thái độ ân cần, gần gũi, tác phong giản dị, chú trọng chỉ đạo giải quyết trực tiếp các yêu cầu, kiến nghị chính đáng của Nhân dân để tạo lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

3. Hạn chế việc trình bày một chiều; người chủ trì có thể hỏi lại Nhân dân hoặc trao đổi những vấn đề mà cấp ủy, chính quyền cần quan tâm trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Đối với những vấn đề đã rõ, có cơ sở giải quyết thì trả lời tại buổi tiếp xúc, đối thoại; những vấn đề cần phải có thời gian nghiên cứu giải quyết, những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp trên thì ghi nhận và chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

5. Trong khi tiếp xúc, đối thoại, nếu có câu hỏi ngoài chủ đề, nội dung thì người chủ trì vẫn tiếp nhận, xử lý linh hoạt.

6. Chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên về việc trả lời các ý kiến tham gia đối thoại, kể cả trong trường hợp chỉ định người khác trả lời thay.

7. Người chủ trì tiếp xúc, đối thoại có quyền từ chối tiếp xúc, đối thoại với người không có đủ năng lực hành vi, người đang bị khởi tố, điều tra hình sự hoặc đang bị hạn chế, tước một số quyền công dân, người có hành vi gây rối trật tự công cộng; người say rượu, bia hoặc dùng các chất kích thích khác.

Điều 16. Trách nhiệm của Nhân dân khi tham gia tiếp xúc, đối thoại

1. Trực tiếp tham gia (hoặc cử đại diện tham gia) và đưa ra các vấn đề để trao đổi, đối thoại.

2. Bảo đảm thông tin, sự việc chính xác, chịu trách nhiệm trước các thông tin do mình đưa ra.

3. Phải giữ gìn an ninh, trật tự nơi tiếp xúc, đối thoại; không lợi dụng tiếp xúc, đối thoại để làm trái với các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước gây mất an ninh trật tự, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín tổ chức, cá nhân; phải nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế của buổi tiếp xúc, đối thoại. Những trường hợp vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

4. Tôn trọng sự điều hành và lắng nghe ý kiến của đại diện tổ chức đến tiếp xúc, đối thoại.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Bí thư cấp ủy, người đứng đầu chính quyền trong phạm vi quyền hạn của mình chịu trách nhiệm: Chỉ đạo các cơ quan tham mưu phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo quy định; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện khi có những vấn đề nổi cộm, khi triển khai nhiệm vụ, chương trình, dự án liên quan đến Nhân dân, những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phải tiến hành tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, không để vấn đề phát sinh, phức tạp, kéo dài.

Điều 18. Các cấp ủy, chính quyền hàng năm tổ chức sơ, tổng kết việc triển khai thực hiện công tác tiếp xúc, đối thoại; định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), năm (trước ngày 15/11) và đột xuất báo cáo kết quả về Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh) để tham mưu chỉ đạo. Cơ quan, đơn vị và cá nhân vi phạm Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 19. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này, thường xuyên báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy cấp tỉnh trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành,
- Đảng ủy, UBND các xã, phường,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên Tổng hợp - VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Trịnh Xuân Trường